

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2025/HSPT**

Ngày: 28-7-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Văn Thường**

Các thẩm phán: ông **Phạm Tồn**

ông **Trần Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc** và bà **Phan Thị Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo **Đặng Văn T1** và **Tạ Huy P** về tội “Nhận hối lộ”; “Đưa hối lộ” và “Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Đặng Văn T1, sinh ngày 22/10/1973, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: **G B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** (Nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Đấu giá viên, Giám đốc **Công ty Đ1**; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không, con ông **Đặng Văn L1** và bà **Lê Thị Ánh T2** (đều đã chết), bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Bích N**; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú từ ngày 11/01/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Huy P, sinh ngày 30/12/1976, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: **Buôn H'Dóck, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** (Nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông **Tạ Ngọc D** và bà **Phan Thị T3** (đều đã chết); bị cáo có vợ

là **Nguyễn Thị G**, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo **Tạ Huy P**: Luật sư **Thân Trung Đ - Công ty L3**, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh L**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Đ1 được Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản lần đầu ngày 09/8/2017, thay đổi lần thứ nhất ngày 28/11/2018. **Đặng Văn T1** sinh năm 1973, trú tại **số G B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của **Công ty Đ1**, đồng thời Tựu được Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ đấu giá viên, **T1** có nhiệm vụ, quyền hạn điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của **Công ty Đ1** và quyền, nghĩa vụ của Đấu giá viên, theo quy định tại Điều lệ của **Công ty Đ1** và quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016.

1. Về hành vi phạm tội Đưa hối lộ và tội Nhận hối lộ.

Năm 2020, **T1** gặp **Tạ Huy P**, **T1** nói với **P** về việc chuẩn bị làm thủ tục bán đấu giá tài sản 3.426 cây cao su thuộc vườn cây cao su trên diện tích 63.847,4m² đất thu hồi của Chi nhánh **Công ty Cổ phần Đ1 – Nông trường cao su 30/4** thuộc **Công ty Cổ phần Đ1** nằm tại **phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**. Sau khi nghe thông tin từ Tựu, **P** đặt vấn đề nói với **T1** giúp **P** mua được tài sản đấu giá 3.426 cây cao su và trao đổi nếu Tựu giúp **P** mua trúng đấu giá thì **P** sau khi xong việc **P** sẽ “cảm ơn” Tựu bằng tiền. Tựu đồng ý, sau đó **T1** thực hiện các hoạt động bán đấu giá tài sản nhằm mục đích giúp **P** trúng đấu giá. Tựu hướng dẫn **P** tìm người nộp hồ sơ tham gia đấu giá để đảm bảo đủ thành phần số lượng người tham gia đấu giá theo quy định, sau đó **P** liên hệ với **Nguyễn Tấn D1** nộp hồ sơ tham gia đấu giá, **D1** liên hệ với **Bùi Thanh L2** nộp hồ sơ tham gia đấu giá, khi có đủ 02 hồ sơ tham gia đấu giá thì **T1** nói với **P** là đã đủ số lượng hồ sơ để tổ chức đấu giá theo quy định nên **P** không nộp hồ sơ tham gia đấu giá nữa mà trao đổi với **T1** dàn xếp để cho **Nguyễn Tấn D1** là người sẽ trúng đấu giá tài sản. Tựu hướng dẫn cho **D1** và **L2** cách thức ghi phiếu trả giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp, theo đó **L2** sẽ ghi giá đấu giá bằng với giá khởi điểm còn **D1** ghi giá trả cao hơn 01 bước giá.

Ngày 15/01/2021, **T1** chủ trì, tổ chức buổi công bố đấu giá tài sản 3.426 cây cao su và công bố **D1** là người trúng đấu giá tài sản. Khoảng 01 tuần sau khi **D1** trúng đấu giá, **P** hẹn gặp **T1** tại **quán C**, địa chỉ **số B, đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**. Sau khi hẹn gặp **T1**, đến buổi chiều cùng ngày, **P** đi một mình đến quán cà phê IDEA đợi **T1**, **T1** đi một mình ra gặp **P**, tại đây **P** lấy

ra 01 phong bì đã chuẩn bị sẵn, bên trong có tiền để đưa cho **T1** và nói “việc xong rồi, em cảm ơn anh, em gửi anh” Tự nhận số tiền này, sau đó sử dụng hết vào các mục đích cá nhân.

Như vậy, **Đặng Văn T1** đã thực hiện hành vi nhận hối lộ do **Tạ Huy P** đưa nhằm mục đích giúp cho **P** đạt được trong việc đấu giá tài sản 3.426 cây cao su. **Tạ Huy P** đã thực hiện hành vi đưa hối lộ cho **T1**.

2. Về hành vi phạm tội Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản.

Hoạt động đấu giá tài sản được quy định tại Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, theo đó Luật đấu giá tài sản quy định trình tự, thủ tục chung về đấu giá tài sản và trình tự thủ tục đấu giá tài sản đối với tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

Theo quy định của luật thì đối với các hoạt động bán đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá thì ngoài việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 35 của Luật này, đối với tài sản đấu giá là động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên và bất động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên **B** hoặc báo hình của trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản. Các tổ chức đấu giá tài sản được Sở Tư pháp địa phương nơi đăng ký hoạt động cấp tài khoản trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản www.dgts.moj.gov.vn để thông báo công khai việc đấu giá do đơn vị mình tổ chức và quy định hồ sơ lưu trữ gồm các bản lưu báo in, bản chụp trên cổng thông tin để chứng minh việc công khai thông báo phục vụ kiểm tra, giám sát của Cơ quan quản lý Nhà nước.

Về hình thức, phương thức đấu giá tài sản, theo quy định tại Điều 40 Luật đấu giá tài sản quy định có 04 hình thức đấu giá gồm đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá; đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá; đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp; đấu giá trực tuyến. Có 02 phương thức đấu giá tài sản gồm phương thức trả giá lên và phương thức đặt giá xuống. Đối với phương thức trả giá khi đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá thì chỉ được áp dụng phương thức trả giá lên.

Tháng 12/2020, **Công ty Đ1** và **Sở Tài chính tỉnh Đ** ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản là 3.426 cây cao su thuộc vườn cây cao su trên diện tích 63.847,4m² đất thu hồi của Chi nhánh **Công ty Cổ phần Đ1** – Nông trường cao su 30/4 thuộc **Công ty Cổ phần Đ1** nằm tại **phường T, thành phố B**, với giá khởi điểm 856.500.000 đồng, bước giá 10.000.000 đồng, lựa chọn hình thức đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp và phương thức trả giá lên. Biết được thông tin này và có mối quan hệ quen biết từ trước nên **Tạ Huy P** đã liên hệ với **Đặng Văn T1** đặt vấn đề giúp **P** trúng đấu giá nhằm mục đích mua được tài sản với giá thấp nhất, gần với giá khởi điểm để bán lại thu lợi và được **T1** đồng ý.

Để giúp **P** trúng đấu giá tài sản, trong quá trình tổ chức đấu giá tài sản Tựu đã không tuân thủ đúng quy định Luật Đấu giá tài sản, không công khai, minh bạch thông tin tài sản đấu giá, thông đồng dàn xếp, móc nối với các cá nhân khác, người tham gia đấu giá để đim giá, bằng nhiều thủ đoạn như: móc nối với các đối tượng làm truyền thông để tìm cách hạn chế thông tin công khai về tài sản đấu giá; tiếp nhận tiền ký quỹ của người tham gia trước khi bán hồ sơ, làm thủ tục tham gia đấu giá theo quy định; Dàn xếp đấu giá, lợi dụng hình thức đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp, phương thức trả giá lên để hướng dẫn cho người tham gia đấu giá cách thức đấu giá, trong đó 01 người trả giá bằng giá khởi điểm, 01 người trả giá tài sản cao hơn 01 bước giá để trúng đấu giá tài sản. Cụ thể:

Tựu liên hệ với **Hoàng Thị Hồng V** là người làm việc trong lĩnh vực truyền thông, chuyên nhận đăng tin trên các báo, đăng tin quảng cáo... **T1** nói với **V** về việc đang tiến hành các hoạt động bán đấu giá tài sản 3.426 cây cao su và có người bạn (**Tạ Huy P**) muốn mua tài sản này nên nhờ **V** giúp đăng tin trên **B1**, đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản với đề nghị **V** tìm cách để đăng tin hạn chế người tiếp cận thông tin nhằm làm cho có ít người biết thông tin về tài sản và tham gia đấu giá, tránh việc giá của tài sản bị đấu giá lên cao, **V** đồng ý và trao đổi với **T1** về chi phí, **T1** hỏi chi phí bao nhiêu thì **V** nói khoảng 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và **T1** đồng ý. Đến ngày 29/12/2020, thì **T1** đã chuyển vào tài khoản số 19021309665013 của **V** mở tại **Ngân hàng T8** số tiền 25.000.000 đồng ghi nội dung là “*Cao su*”. Ngoài ra **T1** còn cung cấp cho **V** tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của **Công ty Đ1** để **V** thực hiện việc đăng thông tin giúp **T1**.

Sau khi trao đổi và nhận được tiền từ Tựu thì **V** đã liên hệ với một người phụ nữ tên **D** là Cộng tác viên của **B2** và pháp luật (*hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch*), người phụ nữ tên **D** mà **V** gặp là do ông **Lưu Vinh N1** Tổng biên tập Báo kinh doanh và pháp luật giới thiệu. Quá trình cộng tác làm việc trước đó thì **V** được ông **Lưu V1** cho biết về hình thức đăng tin trên báo theo dạng hạn chế phát hành theo vùng miền và giới thiệu cho **V** liên hệ với **D** khi có nhu cầu. Vì vậy, **V** đã liên hệ, trao đổi nhờ **D** đăng thông báo bán đấu giá tài sản nhưng hạn chế thông tin người đọc để giúp bị cáo **T1** dàn xếp cuộc đấu giá, **V** chuyển cho **D** các thông tin về tài sản đấu giá mà Tựu gửi cho **V**, đồng thời cung cấp tài khoản, mật khẩu đăng nhập trang thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của **Công ty Đ1** cho **D**. Sau đó, **D** đã tiến hành đăng nhập vào tài khoản của **Công ty Đ1** trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản, chụp màn hình một thông báo về tài sản đấu giá để lấy làm mẫu rồi sử dụng công cụ, phần mềm chỉnh sửa hình ảnh để tiến hành chỉnh sửa, chèn các thông tin thông báo về tài sản đấu giá 3.426 cây cao su nêu trên, đồng thời **D** cũng là người thực hiện việc đăng thông tin về tài sản đấu giá trên **B3** thuộc Bộ Tư pháp. Sau khi chỉnh sửa xong, **D** gửi file cho **V** cùng với hồ sơ đăng thông báo gồm: 03 kỳ **B3** số ra ngày 26/12/2020, 28/12/2020 và 29/12/2020; “Hợp đồng quảng cáo” số 233 HĐ/QC/2020 ngày 23/12/2020 giữa **Công ty Đ1** với **Công ty cổ phần P1**; “Hóa

đơn giá trị gia tăng” số 0004677 ngày 29/12/2020 (mẫu số 01GTKT3/002, Ký hiệu: VH/19P) của Công ty cổ phần P1 xuất cho Công ty Đ1. Sau khi nhận được tài liệu và file hình ảnh đăng thông tin tài sản đấu giá trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản, thì V không xem tài liệu bên trong mà gửi tài liệu và gửi file hình ảnh thông báo cho nhân viên Nguyễn Quỳnh T4 (sinh năm 1994, trú tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội) và nói T4 in màu rồi gửi toàn bộ hồ sơ, tài liệu trên cho Tụu bằng hình thức gửi bưu phẩm chuyển phát nhanh để T1 đưa vào hồ sơ đấu giá.

Đối với Tạ Huy P, P được Đặng Văn T1 hướng dẫn tìm 02 đến 03 người mua hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và cách thức ghi phiếu trả giá theo phương thức bỏ phiếu gián tiếp, trong đó 01 người trả giá bằng giá khởi điểm, 01 người trả giá tăng thêm 01 đến 02 bước giá so với giá khởi điểm và trúng đấu giá. Sau đó, P đã liên hệ với Nguyễn Tấn D1 trao đổi và thống nhất về việc P sẽ bán lại cho D1 vườn cây cao su sau đấu giá với số tiền 1.150.000.000 đồng, đồng thời cùng D1 tham gia đấu giá. Do ban đầu T1 nói cần khoảng 03 hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá nên P nói với D1 tìm thêm 01 người nữa để nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá. Vì vậy, D1 đã liên hệ, trao đổi với Bùi Thanh L2 nói L2 tham gia đấu giá giúp D1, sau khi D1 mua được vườn cây cao su thì sẽ cho L2 nhận thầu mức gốc các cây cao su nên L2 đồng ý tham gia.

Ngày 25/12/2020, khi được T1 thông báo nộp tiền ký quỹ thì P nói với D1, sau đó D1 sử dụng tài khoản ngân hàng S số 050092440335 của Công ty TNHH S1 chuyển khoản số tiền 171.300.000 đồng vào tài khoản của Công ty Đ1 để nộp ký quỹ và rút tiền mặt số tiền 342.600.000 đồng đưa cho Bùi Thanh L2 để nộp ký quỹ 171.300.000 đồng, còn 171.300.000 đồng nộp tiền vào tài khoản 19032985159017 của Tạ Huy P tại ngân hàng T8 với mục đích ứng trước để P tự nộp tiền ký quỹ tham gia đấu giá. Tuy nhiên, do T1 nói lại với P chỉ cần nộp 02 hồ sơ tham gia đấu giá là đủ nên P không tham gia đấu giá nữa mà giữ lại tiền ký quỹ 171.300.000 đồng do L2 chuyển để cộng vào số tiền đã thỏa thuận ban đầu, đồng thời P nói với T1 dàn xếp để D1 trúng đấu giá và hướng dẫn D1 ghi phiếu trả giá để trúng đấu giá. Sau khi nộp tiền ký quỹ xong, D1 và L2 đến Công ty Đ1 để mua hồ sơ, làm các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá.

Ngày 15/01/2021, Công ty Đ1 tổ chức công bố đấu giá do Đặng Văn T1 trực tiếp chủ trì thực hiện với vai trò là đấu giá viên, thành phần tham gia có đại diện Sở T, người nộp hồ sơ tham gia đấu giá là Nguyễn Tấn D1 và Bùi Thanh L2, công bố phiếu trả giá của Bùi Thanh L2 là 865.500.000 đồng (bằng giá khởi điểm) và Nguyễn Tấn D1 là 866.500.000 đồng (tăng 01 bước giá) và D1 là người trúng đấu giá. Khoảng 01 tuần sau khi tổ chức đấu giá xong, P và D1 hẹn gặp nhau tại vòng xoay K, phường T, thành phố B, tại đây D1 đã đưa cho P tiền mặt 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), tổng số tiền Phương nhận được từ D1 là 261.300.000 đồng (Hai trăm sáu mươi một triệu ba trăm ngàn đồng), đây chính là số tiền Tạ Huy P hưởng lợi.

Như vậy, Tạ Huy P, Đặng Văn T1, Nguyễn Tấn D1, Bùi Thanh L2, Hoàng Thị Hồng V đã câu kết, móc nối, thông đồng với nhau thực hiện không

đúng các quy định của Luật đấu giá tài sản, định giá tài sản, qua đó giúp **Tạ Huy P** hưởng lợi bất chính số tiền **261.300.000 đồng** (*Hai trăm sáu mươi một triệu ba trăm ngàn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 354; điểm b khoản 2 Điều 218; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn T1** 02 (hai) năm tù về tội “*Nhận hối lộ*” và 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Đặng Văn T1** phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Điều 41, khoản 3 Điều 218 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo **Đặng Văn T1** đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoạt động bán đấu giá tài sản trong thời gian 02 (hai) năm kể từ ngày bị cáo **T1** chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 364; điểm b khoản 2 Điều 218; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Tạ Huy P** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đưa hối lộ*” và 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Tạ Huy P** phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2024 bị cáo **T1** kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét lại tội nhận hối lộ, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 23/9/2024 bị cáo **P** kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét lại tội đưa hối lộ, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **P** đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo **P**.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Đặng Văn T1**, **Tạ Huy P** và sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo về tội đưa hối lộ và nhận hối lộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân, trong thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 01/2021, tại **thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**, khi biết **Công ty Đ1** phụ trách bán đấu giá tài sản 3.426 cây cao su thuộc vườn cây cao su trên diện tích 63.847,4 m² đất thu hồi của Chi nhánh **Công ty Cổ phần Đ1** - Nông trường cao su 30/4 thuộc **Công ty Cổ phần Đ1**. Bị cáo **Tạ Huy P** đã liên hệ, nhờ bị cáo **Đặng Văn T1** là Giám đốc **Công ty Đ1** và là Đấu giá viên giúp bị cáo **P** trúng đấu giá 3.426 cây cao su, xong việc bị cáo **P** sẽ “cảm ơn” bị cáo **T1** bằng tiền và bị cáo **T1** đồng ý. Bị cáo **P** đã liên hệ với bị cáo **Nguyễn Tấn D1** để thoả thuận bán tài sản sau khi trúng đấu giá với giá 1.150.000.000 đồng, đồng thời nhờ bị cáo **D1** đứng tên tham gia đấu giá và tìm thêm người tham gia đấu giá. Bị cáo **D1** đồng ý và đã liên hệ nhờ bị cáo **Bùi Thanh L2** giúp bị cáo **D1** mua hồ sơ và tham gia đấu giá. Để giúp bị cáo **P**, bị cáo **D1** trúng đấu giá, bị cáo **T1** đã liên hệ với bị cáo **Hoàng Thị Hồng V** để đăng thông tin bán đấu giá hạn chế người đọc, hướng dẫn cho bị cáo **Phương cách T5** ghi phiếu đấu giá để cho bị cáo **D1** trúng đấu giá tài sản. Ngày 15/01/2021 tại phiên đấu giá, bị cáo **D1** trúng đấu giá 3.426 cây cao su với số tiền 866.500.000 đồng. Sau đó bị cáo **D1** bán lại cho bà **T6** 1.350.000.000 đồng, hưởng chênh lệch 483.500.000 đồng. Bị cáo **P** hưởng lợi 261.300.000 đồng, **D1** hưởng lợi 221.200.000 đồng. Sau đó, bị cáo **P** đã đưa tiền cho bị cáo **T1** để cảm ơn.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo **T1** không thừa nhận hành vi phạm tội “Nhận hối lộ”. Bị cáo **T1** cho rằng, bị cáo không đặt điều kiện hay thoả thuận với bị cáo **P** nếu bị cáo **P** trúng đấu giá thì bị cáo **T1** sẽ nhận được lợi ích từ bị cáo **P**; giữa bị cáo **T1** và bị cáo **P** là bạn bè lâu năm nên giúp đỡ nhau. Bị cáo **T1** không hướng dẫn bị cáo **P** để bị cáo **Phương hướng D2** lại cho bị cáo **D1, L2** mua hồ sơ đấu giá và ghi phiếu trả giá. Bị cáo **P** đưa phong bì tiền cho bị cáo **T1** là để trả 25.000.000 đồng tiền phí thông báo đấu giá mà bị cáo **T1** đã trả thay cho bị cáo **V**. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo **P**, bị cáo **V**, bị cáo **D1**, bị cáo **L2** thể hiện bị cáo **P** là người đặt vấn đề với bị cáo **T1** để bị cáo **T1** giúp bị cáo **P** trúng đấu giá, sau này sẽ cảm ơn. Bị cáo **T1** đồng ý, báo lại cho bị cáo **P** biết chi phí nhờ làm hồ sơ từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, phần còn lại cho bao nhiêu thì cho (biên bản lấy lời khai của bị cáo **P**, bút lục 2138). Để giúp bị cáo **P** trúng đấu giá, bị cáo **T1** đã liên hệ với bị cáo **V** để làm thủ tục thông báo bán đấu giá hạn chế (thực tế là không thông báo), hướng dẫn bị cáo **P** mua hồ sơ đấu giá, ghi phiếu trả giá, sau đó **Phương hướng D2** lại cho bị cáo **D1** và bị cáo **L2** mua hồ sơ đấu giá, ghi phiếu trả giá. Do thực tế không có việc thông báo bán đấu giá nên không ai tham gia đấu giá ngoài bị cáo **D1** và **L2**, bị cáo **D1** và **L2** đã ghi vào phiếu trả giá để cho bị cáo **D1** là người trúng đấu giá. Sau khi trúng đấu giá, bị cáo **D1** đưa tiền cho bị cáo **P**, rồi bị cáo **P** đưa tiền cho bị cáo **T1**. Như vậy, giữa bị cáo **T1** và bị cáo **P** đã có thoả thuận với nhau về việc bị cáo **T1** giúp bị cáo **P** trúng đấu giá vườn cao su, sau khi trúng đấu giá bị cáo **P** sẽ cảm ơn bị cáo **T1** bằng tiền. Do được hứa hẹn sẽ nhận được lợi ích từ bị cáo **P** nên bị cáo **T1** đã giúp bị cáo **D1** trúng đấu giá vườn cây cao su. Về số tiền bị cáo **P** đưa hối lộ và bị cáo **T1** nhận hối lộ. Bị cáo **P** khai nhận, sau khi nhận từ bị cáo **D1** 90.000.000 đồng (01 cọc 50.000.000 đồng, 01

cọc 40.000.000 đồng, với mệnh giá 500.000đ), bị cáo P bỏ thêm 10.000.000 đồng vào cọc tiền 40.000.000 đồng cho tròn 100.000.000 đồng và đưa cho bị cáo T1. Tại phiên toà, bị cáo P thay đổi lời khai, sau khi bỏ thêm 10.000.000 đồng, trên đường đi gặp bị cáo T1 thì bị cáo P ghé vào đổ xăng, đã lấy ra 500.000 đồng trong số tiền 100.000.000 đồng để trả tiền xăng; lúc lại khai là lấy tiền ra để trả tiền công nhân, tiền xe rác trong số tiền 100.000.000 đồng nên khi giao cho bị cáo T1 chỉ còn lại 90.000.000 đồng. Mặc dù bị cáo P thay đổi lời khai về số tiền đưa cho bị cáo T1 nhưng bị cáo T1 chỉ thừa nhận trong phong bì P đưa là 90.000.000 đồng. Do vậy, có căn cứ xác định số tiền bị cáo P đưa hối lộ cho bị cáo T1 là 90.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo T1 đã phạm tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, khoản 6 Điều 354 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo P đã phạm tội “Đưa hối lộ” theo điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Để giúp bị cáo P trúng đấu giá 3.426 cây Cao su, bị cáo T1 đã không tuân thủ đúng quy định về Luật đấu giá tài sản, không công khai minh bạch thông tin bán đấu giá, thông đồng dàn xếp, móc nối với các bị cáo khác để đim giá, cụ thể: thông báo bán đấu giá hạn chế thông tin người đọc (thực tế là không thông báo) trên báo in hàng ngày và trên cổng thông tin quốc gia về đấu giá; dàn xếp đấu giá, lợi dụng hình thức đấu giá bỏ phiếu gián tiếp, phương thức trả giá lên để hướng dẫn người tham gia đấu giá cách thức đấu giá. Với hành vi, thủ đoạn trên, các bị cáo đã giúp D1 mua trúng đấu giá vườn cao su với giá trúng đấu giá 866.500.000 đồng, giúp cho bị cáo P thu lợi bất chính 261.300.000 đồng, bị cáo D1 hưởng lợi 221.200.000 đồng, bị cáo L2 hưởng lợi 89.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo T1, P, V, D1, L2 đã phạm tội “Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 218 BLHS.

- Đối với bị cáo Đặng Văn T1: Sau khi được bị cáo P hứa hẹn sẽ cảm ơn khi trúng đấu giá, bị cáo là người liên hệ với bị cáo V để nhờ thông báo bán đấu giá hạn chế người đọc; cung cấp thông tin liên quan đến tài sản bán đấu giá; chuyển tiền chi phí thông báo bán đấu giá; cung cấp tài khoản và mật khẩu của công ty D1 để đăng nhập vào cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá. Bị cáo đã liên hệ với bị cáo P để hướng dẫn tìm kiếm người tham gia đấu giá, đóng tiền ký quỹ, ghi phiếu trả giá nhằm giúp P thu lợi bất chính.

- Đối với bị cáo Tạ Huy P: Bị cáo là người đặt vấn đề với bị cáo T1 để bị cáo T1 giúp bị cáo P trúng đấu giá; hứa hẹn sẽ cảm ơn bị cáo T1 khi trúng đấu giá; liên hệ và tìm thêm người để tham gia đấu giá; hướng dẫn bị cáo D1 và L2 mua hồ sơ đấu giá, nộp tiền ký quỹ, ghi phiếu trả giá để giúp bị cáo D1 trúng đấu giá. Bị cáo P đã thu lợi bất chính 261.300.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xét xử bị cáo Bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội “Nhận hối lộ” và tội “Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản”, bị cáo Tạ Huy P phạm tội “Đưa hối lộ” và tội “Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản” theo điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 354; điểm b khoản 2 Điều 218 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo **Đặng Văn T1**, **Tạ Huy P**; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Đặng Văn T1**, **Tạ Huy P** đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, do đó các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Đặng Văn T1** được Ủy ban liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Đ, Hội doanh nhân trẻ tỉnh Đắk Lắk tặng bằng khen, giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào doanh nhân trẻ tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2018-2021; Hội khuyến học phường T tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến học, khuyến tài. Đối với bị cáo **Tạ Huy P** được UBND tỉnh T tặng bằng ghi công, tặng bằng khen vì có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội trong phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình; được UBND xã M tặng giấy khen gia đình tiêu biểu trong phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới; chứng nhận gia đình văn hoá; bố của bị cáo ông **Tạ Ngọc D** là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét, áp dụng cho các bị cáo **Đặng Văn T1**, **Tạ Huy P**.

[2.3] Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân; Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm hình phạt về tội nhận và đưa hối lộ vì các bị cáo có quen biết, không đòi hỏi và số tiền phạm tội không lớn; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp với đề nghị của Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng .

[3] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo **Đặng Văn T1**, **Tạ Huy P** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo các bị cáo **Đặng Văn T1**, **Tạ Huy P** và sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

1- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 354; điểm b khoản 2 Điều 218; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Bị cáo **Đặng Văn T1** 01 (một) năm tù về tội “*Nhận hối lộ*” và 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Đặng Văn T1** phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Điều 41, khoản 3 Điều 218 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo **Đặng Văn T1** đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoạt động bán đấu giá tài sản trong thời gian 02 (hai) năm kể từ ngày bị cáo **T1** chấp hành xong hình phạt tù.

2- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 364; điểm b khoản 2 Điều 218; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Tạ Huy P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đưa hối lộ*” và 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Tạ Huy P** phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo các bị cáo **Đặng Văn T1**, **Tạ Huy P** không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT và KSXXPT Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường